

Số: /2025/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO****THÔNG TƯ****Quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ngành Y tế**

Căn cứ Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2024;  
Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15;  
Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Y tế;  
Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ngành Y tế.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ngành Y tế

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Các cơ quan, đơn vị trong ngành Y tế.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tài liệu ngành y tế* là vật mang tin hình thành trong quá trình giải quyết công việc phục vụ cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về y tế của cơ quan, đơn vị.
- Hồ sơ ngành y tế* là tài liệu hình thành trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ y tế có đặc điểm chung hoặc có liên quan với nhau về một vấn đề, một sự việc, một đối tượng cụ thể.

**Điều 4. Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ngành y tế**

- Ban hành kèm theo Thông tư này bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ngành Y tế.

2. Việc áp dụng các quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ngành Y tế được thực hiện như sau:

a) Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ngành Y tế được xác định theo khoản 1, 2, 3, 4 Điều 15 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15

b) Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu dùng để xác định thời hạn bảo quản cho các hồ sơ, tài liệu ngành Y tế bao gồm cả tài liệu giấy và tài liệu điện tử.

c) Mức xác định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu không được thấp hơn mức quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức chưa được quy định tại Thông tư này, các cơ quan, tổ chức căn cứ thời hạn bảo quản của hồ sơ, tài liệu tương ứng để xác định.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025

2. Thông tư số 53/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ ngành Y tế hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong ngành Y tế và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Xã hội của Quốc hội (để giám sát);
- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Công TTĐT Chính phủ);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, Cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, VPB5.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Xuân Tuyên**

**BẢNG THỜI HẠN BẢO QUẢN HỒ SƠ, TÀI LIỆU**  
**NGÀNH Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025 /TT-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

TT	Tên nhóm hồ sơ, tài liệu	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhóm 01. Tài liệu về khám bệnh, chữa bệnh</b>		
1	Hồ sơ về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và ban hành các quy định, chuyên môn tại các cơ sở KCB	Vĩnh viễn	
2	Hồ sơ xây dựng hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về khám chữa bệnh	Vĩnh viễn	
3	Hồ sơ chăm sóc sức khỏe cán bộ trung và cao cấp	Vĩnh viễn	
4	Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định hoạt động hỗ trợ nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng tại Việt Nam	Vĩnh viễn	
5	Hồ sơ xây dựng quy định công nhận nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh	Vĩnh viễn	
6	Hồ sơ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phòng chống bạo lực giới, bạo lực gia đình	Vĩnh viễn	
7	Hồ sơ giải quyết sự cố y khoa - Sự cố nghiêm trọng - Sự cố thông thường	Vĩnh viễn	
8	Sổ sức khỏe điện tử	Vĩnh viễn	
9	Hồ sơ hướng dẫn xây dựng các đề án, nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong ngành y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vĩnh viễn	
10	Hồ sơ các cơ sở dữ liệu và báo cáo về việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá chất lượng triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc	Vĩnh viễn	
11	Hồ sơ phối hợp xây dựng lộ trình triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc	Vĩnh viễn	
12	Hồ sơ các cơ sở dữ liệu và tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá chất lượng triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc	Vĩnh viễn	
13	Hồ sơ phối hợp xây dựng và triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc	Vĩnh viễn	
14	Hồ sơ các cơ sở dữ liệu và báo cáo về việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá chất lượng triển khai phần	Vĩnh viễn	

	mềm quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc		
15	Hồ sơ xây dựng ban hành tài liệu Danh mục kỹ thuật Phục hồi chức năng	Vĩnh viễn	
16	Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về chính sách Kiểm soát nhiễm khuẩn	Vĩnh viễn	
17	Hồ sơ xây dựng văn bản pháp luật, chính sách, văn bản chỉ đạo về công tác Điều dưỡng	Vĩnh viễn	
18	Hồ sơ tài liệu xây dựng Quy trình kỹ thuật về Phục hồi chức năng	50 năm	
19	Hồ sơ tài liệu Dự án Phục hồi chức năng cho nạn nhân CĐDC	50 năm	
20	Hồ sơ về xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án Điều dưỡng	50 năm	
21	Hồ sơ xây dựng quy trình kỹ thuật Chăm sóc phục hồi chức năng	50 năm	
22	Hồ sơ về kế hoạch, chương trình, đề án, dự án Điều dưỡng	50 năm	
23	Hồ sơ hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và Quy trình kỹ thuật Kiểm soát nhiễm khuẩn	50 năm	
24	Hồ sơ bệnh án tử vong	30 năm	
25	Hồ sơ bệnh án điều trị bệnh tâm thần, thần kinh và điều trị về sọ não	30 năm	Pháp y tâm thần Miền Trung
26	Hồ sơ về kiểm tra, giám sát và hỗ trợ việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật	20 năm	
27	Hồ sơ triển khai các quy định, hướng dẫn chuyên môn tại các cơ sở KCB	20 năm	
28	Hồ sơ cấp, cấp lại, thu hồi, điều chỉnh giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật	20 năm	
29	Hồ sơ thẩm định nội dung chuyên môn của hồ sơ đăng ký quảng cáo hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 năm	
30	Hồ sơ tài liệu xây dựng về giá dịch vụ kỹ thuật Phục hồi chức năng	20 năm	
31	Hồ sơ kế hoạch, tổ chức tập huấn, đào tạo Điều dưỡng	20 năm	
32	Hồ sơ về hướng dẫn triển khai, báo cáo các hoạt động giám định pháp y tâm thần	20 năm	
33	Hồ sơ kiểm tra, giám sát các hoạt động giám định pháp y tâm thần	20 năm	

34	Hồ sơ xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, đào tạo Kiểm soát nhiễm khuẩn	20 năm	
35	Hồ sơ quy trình chuẩn (SOPs) hoạt động thử nghiệm lâm sàng	20 năm	
36	Hồ sơ quy trình chuẩn (SOPs) hoạt động khoa học công nghệ	20 năm	
37	Hồ sơ hướng dẫn tổ chức cấp cứu tai nạn giao thông	20 năm	
38	Hồ sơ bệnh án về tai nạn giao thông	20 năm	
39	Hồ sơ về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	20 năm	
40	Hồ sơ tiếp nhận chăm sóc y tế thống kê người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình	20 năm	
41	Hồ sơ phối hợp với các cơ quan liên quan phòng chống, cấp cứu và điều trị nạn nhân trong thiên tai, thảm họa	20 năm	
42	Hồ sơ quản lý chất lượng bệnh viện	20 năm	
43	Hồ sơ bệnh án tâm thần, tai nạn lao động	20 năm	Pháp y TT Miền Trung
44	Hồ sơ hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá chất lượng triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc	20 năm	
45	Hồ sơ hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá chất lượng triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc	20 năm	
46	Hồ sơ hướng dẫn sử dụng chữ ký điện tử cho các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về giao dịch điện tử	20 năm	
47	Hồ sơ hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá chất lượng sử dụng chữ ký điện tử cho các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về giao dịch điện tử	20 năm	
48	Hồ sơ các cơ sở dữ liệu và báo cáo về việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá chất lượng sử dụng chữ ký điện tử cho các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về giao dịch điện tử	20 năm	
49	Hồ sơ thực hiện công tác đánh giá phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin được ứng dụng trong ngành y tế	20 năm	
50	Hồ sơ công bố phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin được ứng dụng trong ngành y tế đáp ứng được các tiêu chí kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành	20 năm	

51	Hồ sơ đánh giá phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin được ứng dụng trong ngành y tế	20 năm	
52	Báo cáo đánh giá chất lượng phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin	20 năm	
53	Hồ sơ phối hợp thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về điện tử	20 năm	
54	Hồ sơ phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về y tế điện tử	20 năm	
55	Hồ sơ triển khai cơ sở dữ liệu và hoạt động hợp tác quốc tế về y tế điện tử	20 năm	
56	Hồ sơ về kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về giám định pháp y	10 năm	
57	Hồ sơ kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo cho cán bộ làm công tác giám định pháp y	10 năm	
58	Hồ sơ về hướng dẫn triển khai, báo cáo các hoạt động giám định pháp y	10 năm	
59	Hồ sơ hướng dẫn kiểm tra, giám sát các hoạt động giám định pháp y	10 năm	
60	Hồ sơ thỏa thuận bổ nhiệm giám định viên pháp y	10 năm	
61	Hồ sơ về kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về giám định pháp y tâm thần	10 năm	
62	Hồ sơ kế hoạch tổ chức tập huấn, đào tạo cho cán bộ làm công tác giám định pháp y tâm thần	10 năm	
63	Hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe	10 năm	
64	Hồ sơ kiểm tra, giám sát các cơ sở về khám sức khỏe	10 năm	
65	Hồ sơ bệnh án: -Tai nạn sinh hoạt thông thường - Nội, ngoại trú thông thường	10 năm 10 năm	
66	Sổ mời hội chẩn	5 năm	
67	Sổ bàn giao người bệnh vào khoa, chuyển viện	5 năm	
68	Sổ cấp phát thuốc cho bệnh nhân	5 năm	
69	Phiếu xuất, nhập thuốc	5 năm	
70	Giấy khám sức khỏe ( phục vụ cho người lao động đi học hoặc đi làm)	2 năm	
71	Phiếu khảo sát đánh giá sự hài lòng của bệnh nhân	2 năm	

72	Hồ sơ xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án Kiểm soát nhiễm khuẩn	Theo hiệu lực ban hành văn bản	
<b>II</b>	<b>Nhóm 02. Tài liệu về dược và mỹ phẩm</b>		
73	Hồ sơ xây dựng, ban hành các văn bản chế độ, quy định, hướng dẫn về thống kê của Cục Quản lý Dược	Vĩnh viễn	
74	Hồ sơ xây dựng chiến lược phát triển ngành Dược	Vĩnh viễn	
75	Hồ sơ xây dựng các chủ trương, chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án về kinh doanh dược, hành nghề dược	Vĩnh viễn	
76	Hồ sơ quản lý, tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu của Cục Quản lý Dược	Vĩnh viễn	
77	Hồ sơ xây dựng tiêu chí về chất lượng thuốc trong danh mục thuốc dự trữ quốc gia	Vĩnh viễn	
78	Hồ sơ xây dựng chương trình phát triển sản phẩm quốc gia trong lĩnh vực Dược	Vĩnh viễn	
79	Hồ sơ thẩm định, phê duyệt dự án chiến lược, đề án quy hoạch phát triển chương trình mục tiêu trong lĩnh vực Dược	Vĩnh viễn	
80	Hồ sơ xây dựng các tiêu chuẩn ngành Dược	Vĩnh viễn	
81	Hồ sơ xây dựng triển khai ứng dụng khoa học công nghệ ngành Dược	Vĩnh viễn	
82	Hồ sơ tài liệu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật ngành Dược	Vĩnh viễn	
83	Hồ sơ xây dựng, sửa đổi bổ sung và hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về thử thuốc trên lâm sàng	Vĩnh viễn	
84	Hồ sơ xây dựng quy định việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học	Vĩnh viễn	
85	Hồ sơ xây dựng quy định nghiên cứu về thử thuốc trên lâm sàng	Vĩnh viễn	Đề xuất của Cục KHĐT
86	Hồ sơ sửa đổi, bổ sung và nghiệm thu nghiên cứu thử thuốc trên lâm sàng	Vĩnh viễn	
87	Hồ sơ, tài liệu về sản xuất, lưu hành thuốc	Vĩnh viễn	
88	Hồ sơ thử thuốc trên lâm sàng, thử tương đương sinh học của thuốc	Vĩnh viễn	Đề xuất của Cục KHĐT

89	Hồ sơ xây dựng và quản lý các cơ sở dữ liệu công tác mỹ phẩm	Vĩnh viễn	
90	Hồ sơ cấp mới, cấp lại giấy phép lưu hành sản phẩm thuốc (MA)	20 năm	
91	Biên bản thẩm định hồ sơ đăng ký thuốc, biên bản họp hội đồng tư vấn cấp số đăng ký lưu hành, hồ sơ liên quan đến ban hành quyết định cấp số đăng ký thuốc, rút số đăng ký lưu hành, đính chính quyết định cấp số đăng ký thuốc	20 năm	
92	Hồ sơ xây dựng và ban hành quy trình chuyên môn, quy trình thao tác chuẩn SOP liên quan đến đăng ký thuốc	20 năm	
93	Hồ sơ cấp mới, cấp lại chứng chỉ hành nghề Dược	20 năm	
94	Hồ sơ cấp giấy chứng nhận hồ sơ công bố doanh nghiệp tổ chức chuỗi nhà thuốc GPP	20 năm	
95	Hồ sơ cấp, thu hồi giấy chứng nhận đạt GMP, GLP, GSP, thực hành tốt bao bì dược phẩm	20 năm	
96	Hồ sơ chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ: Quản lý giá thuốc cung ứng cho bệnh viện, bao gồm cả nhà thuốc bệnh viện, pha chế thuốc theo đơn	20 năm	
97	Hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu đối với nguyên liệu, thuốc hướng thần, tiền chất và thuốc thành phẩm dạng phối hợp có chứa hoạt chất gây nghiện, hoạt chất hướng thần, tiền chất	20 năm	
98	Hồ sơ cấp phép nhập khẩu thuốc thử nghiệm trên lâm sàng, thử tương đương sinh học	20 năm	
99	Hồ sơ thẩm định cấp số đăng ký thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm	20 năm	
100	Hồ sơ đăng ký lần đầu, đăng ký lại, đăng ký thay đổi bổ sung, đăng ký gia hạn thuốc trong nước và thuốc nước ngoài	20 năm	
101	Hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sản xuất thuốc trong nước và ngoài nước (thuốc chuyển giao công nghệ)	20 năm	
102	Hồ sơ cấp, thu hồi giấy phép đăng ký hoạt động về thuốc, vắc xin, sinh phẩm tại Việt Nam của doanh nghiệp trong và ngoài nước	20 năm	
103	Công văn, thông báo trao đổi và hướng dẫn về công tác quản lý đăng ký thuốc, xử lý vi phạm các quy định về đăng ký thuốc	20 năm	
104	Hồ sơ tài liệu liên quan đến chỉ đạo chung, triển khai thực hiện công tác quản lý kinh doanh dược và hành nghề dược	20 năm	
105	Hồ sơ xây dựng danh mục thuốc thiết yếu và thuốc không kê đơn, danh mục thuốc do bảo hiểm y tế chi trả	20 năm	
106	Hồ sơ cấp, gia hạn, bổ sung, cấp lại chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	20 năm	



107	Hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu, duyệt dự trữ đối với nguyên liệu, thuốc thành phẩm là thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, tiền chất và các thuốc thành phẩm dạng phối hợp có chứa hoạt chất gây nghiện, hoạt chất hướng tâm thần, tiền chất	20 năm	
108	Báo cáo tồn kho, sử dụng, xuất khẩu, nhập khẩu đối với nguyên liệu, thuốc thành phẩm là thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, tiền chất và các thuốc thành phẩm dạng phối hợp có chứa hoạt chất gây nghiện, hoạt chất hướng tâm thần, tiền chất	20 năm	
109	Biên bản đánh giá Hồ sơ đề nghị công bố Danh mục thuốc có chứng minh tương đương sinh học.	20 năm	
110	Biên bản và báo cáo đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phòng thí nghiệm thuốc (GLP)	20 năm	
111	Biên bản và báo cáo đánh giá đáp ứng Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), Thực hành tốt sản xuất bao bì dược phẩm (GMP bao bì)	20 năm	
112	Biên bản và báo cáo đánh giá để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở thử tương đương sinh học của thuốc và đánh giá duy trì.	20 năm	
113	Hồ sơ công bố Danh mục các cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn PICS-GMP và EU-GMP	20 năm	
114	Biên bản đánh giá hồ sơ đề nghị công bố Danh mục các cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn PICS-GMP và EU-GMP	20 năm	
115	Biên bản đánh giá đáp ứng Thực hành tốt sản xuất của cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại nước ngoài khi đăng ký lưu hành tại Việt Nam	20 năm	
116	Hồ sơ cấp, gia hạn, bổ sung, cấp lại chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	20 năm	
117	Hồ sơ đình chỉ lưu hành, thu hồi, tiêu hủy thuốc theo quy định của pháp luật	20 năm	
118	Hồ sơ đề nghị công bố Danh mục thuốc có chứng minh tương đương sinh học	20 năm	
119	Hồ sơ đề nghị đánh giá đáp ứng Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP) để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và đánh giá duy trì GMP	20 năm	
120	Hồ sơ xây dựng quy định về quản lý giá thuốc của Cục Quản lý Dược	20 năm	
121	Hồ sơ kê khai lại giá thuốc	20 năm	
122	Hồ sơ phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua thuốc của các đơn vị, tổ chức	20 năm	
123	Báo cáo của các sở y tế, các bệnh viện về kê khai lại giá thuốc, kết quả trúng thầu	20 năm	
124	Hồ sơ cấp, thu hồi giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm (CGMP)	20 năm	

125	Hồ sơ cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do cho các sản phẩm dược và mỹ phẩm	20 năm	
126	Hồ sơ đấu thầu thuốc cho các đơn vị, cơ sở y tế - Hồ sơ trúng thầu - Hồ sơ không trúng thầu	20 năm 05 năm	
127	Hồ sơ cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc; danh mục thuốc, dược chất thuốc danh mục bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	15 năm	Đề xuất của Cục QLD
128	Hồ sơ cấp phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc (không phải là thuốc kiểm soát đặc biệt)	10 năm	
129	Hồ sơ cấp số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm	10 năm	
130	Hồ sơ về đơn hàng nhập khẩu nhập mẫu thuốc, mỹ phẩm	10 năm	
131	Hồ sơ thu hồi số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm	10 năm	
132	Hồ sơ đình chỉ lưu hành và thu hồi mỹ phẩm	10 năm	
133	Hồ sơ xử lý thông tin cảnh báo về an toàn mỹ phẩm	10 năm	
134	Hồ sơ kiểm nghiệm mỹ phẩm	10 năm	
135	Hồ sơ chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác quản lý thông tin quảng cáo mỹ phẩm trên phạm vi cả nước	10 năm	
136	Hồ sơ thẩm định nội dung chuyên môn của hồ sơ đăng ký quảng cáo mỹ phẩm	10 năm	
137	Hồ sơ cấp, thu hồi giấy chứng nhận tiêu chuẩn "Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm" của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (CGMP-ASEAN)	10 năm	
138	Hồ sơ cấp phép nhập khẩu thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế	10 năm	
139	Hồ sơ cấp, thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc GSP	10 năm	
140	Hồ sơ cấp phép thông tin, quảng cáo thuốc	10 năm	
141	Hồ sơ cấp phép nhập khẩu tá dược, chất chuẩn, vỏ nang, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc	10 năm	
142	Công văn trao đổi về công tác quản lý giá thuốc	10 năm	
143	Số tay hướng dẫn đăng ký thuốc	10 năm	
144	Hồ sơ cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu thuốc thành phẩm chưa có số đăng ký	10 năm	

145	Hồ sơ cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu thuốc thành phẩm là vắc xin, sinh phẩm y tế chưa có số đăng ký	10 năm	
146	Hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc chưa có số đăng ký	10 năm	
147	Hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu thuốc hiếm, thuốc do nhu cầu điều trị đặc biệt của bệnh viện, vắc xin, sinh phẩm y tế theo nhu cầu điều trị đặc biệt	10 năm	
148	Hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu thuốc, vắc xin sinh phẩm y tế phục vụ các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo, thuốc đáp ứng nhu cầu cấp bách cho phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn	10 năm	
149	Hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu thuốc dùng cho mục đích thử nghiệm lâm sàng, làm mẫu đăng ký, phục vụ nghiên cứu, kiểm nghiệm, kiểm định, nghiên cứu sinh khả dụng, tương đương sinh học, thuốc để tham gia trưng bày, triển lãm hội chợ, và các trường hợp tạm nhập tái xuất khác	10 năm	
150	Hồ sơ đề nghị đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP) để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và đánh giá duy trì GLP	10 năm	
151	Hồ sơ đề nghị đánh giá đáp ứng và tái đánh giá đáp ứng Thực hành tốt sản xuất bao bì dược (GMP bao bì)	10 năm	
152	Hồ sơ đề nghị đánh giá để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở thử tương đương sinh học của thuốc và đánh giá duy trì.	10 năm	
153	Hồ sơ đề nghị đánh giá đáp ứng Thực hành tốt sản xuất của cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại nước ngoài khi đăng ký lưu hành tại Việt Nam	10 năm	
154	Hồ sơ chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác quản lý về giá thuốc trên phạm vi toàn quốc theo quy định	10 năm	
155	Hồ sơ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện toàn diện công tác quản lý đối với mỹ phẩm trên phạm vi toàn quốc	10 năm	
156	Hồ sơ về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm	10 năm sau khi văn bản hết hiệu lực	
157	Hồ sơ đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm	05 năm	
158	Hồ sơ cấp phép xuất khẩu thuốc	05 năm	Điều 60 nghị định 54/2017/ND-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định

			số 155/2018/ NĐ-CP
<b>III</b>	<b>Nhóm 03. Tài liệu về trang thiết bị y tế</b>		
<b>159</b>	Hồ sơ xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị y tế	Vĩnh viễn	
<b>160</b>	Hồ sơ ban hành các quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị y tế	Vĩnh viễn	
<b>161</b>	Hồ sơ xây dựng thiết kế mẫu trạm y tế xã, phường, thị trấn	Vĩnh viễn	
<b>162</b>	Hồ sơ về công tác xây dựng TCVN và QCVN	Vĩnh viễn	
<b>163</b>	Hồ sơ cấp, cấp lại, thu hồi giấy đăng ký lưu hành sản phẩm trang thiết bị y tế sản xuất trong nước	20 năm	
<b>164</b>	Hồ sơ cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do CFS ( trang thiết bị y tế- sản xuất trong nước)	20 năm	
<b>165</b>	Hồ sơ về cấp chứng chỉ hành nghề phân loại trang thiết bị y tế	20 năm	
<b>166</b>	Hồ sơ về nhập khẩu sinh phẩm chẩn đoán Invitro	20 năm	
<b>167</b>	Hồ sơ về cấp số đăng ký lưu hành sinh phẩm chẩn đoán Invitro	20 năm	
<b>168</b>	Hồ sơ về danh mục, số lượng và đơn giá kế hoạch đấu thầu hóa chất, vật tư tiêu hao của các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế	20 năm	
<b>169</b>	Hồ sơ đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế sản xuất trong nước	20 năm	
<b>170</b>	Hồ sơ theo dõi về viện trợ trang thiết bị y tế	20 năm	
<b>171</b>	Hồ sơ quản lý nhập khẩu tạm nhập tái xuất	20 năm	
<b>172</b>	Hồ sơ về các chính sách phát triển sản xuất trang thiết bị y tế trong nước	20 năm	
<b>173</b>	Hồ sơ về mua sắm trang thiết bị y tế tại các đơn vị trực thuộc Bộ	20 năm	
<b>174</b>	Hồ sơ về tập huấn, hội thảo công tác đầu tư xây dựng và trang thiết bị y tế	10 năm	
<b>175</b>	Hồ sơ xác nhận nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế	10 năm	
<b>IV</b>	<b>Nhóm 04. Tài liệu về y, dược cổ truyền</b>		

176	Hồ sơ quy định điều kiện sơ chế, chế biến dược liệu, vị thuốc cổ truyền và sản xuất thuốc cổ truyền trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vĩnh viễn	
177	Hồ sơ ban hành danh mục dược liệu nuôi trồng, thu hái trong nước.	Vĩnh viễn	
178	Hồ sơ xây dựng ban hành danh mục loài, chủng loại dược liệu quý hiếm, đặc hữu phải kiểm soát	Vĩnh viễn	
179	Kế hoạch phát triển dược liệu tại một số địa phương	20 năm	
180	Hồ sơ triển khai công tác đấu thầu dược liệu và triển khai vị thuốc cổ truyền trong các bệnh viện	20 năm	
181	Hồ sơ kiểm tra, giám sát việc đáp ứng GMP, GSP đối với các cơ sở sản xuất dược liệu, thuốc cổ truyền, cơ sở đủ điều kiện chế biến thuốc y dược	20 năm	
182	Hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu, vị thuốc cổ truyền	20 năm	
183	Hồ sơ thử thuốc cổ truyền trên lâm sàng trước khi lưu hành	20 năm	
184	Hồ sơ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo YHCT kết hợp YHCT với y học hiện đại	20 năm	
185	Hồ sơ cấp, cấp lại giấy chứng nhận bài thuốc hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền	20 năm	
186	Hồ sơ cấp, cấp lại, cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề Y học cổ truyền	20 năm	
187	Hồ sơ cấp, cấp lại giấy phép hành nghề đối với cơ sở hành nghề Y học cổ truyền	20 năm	
<b>V</b>	<b>Nhóm 05. Tài liệu về y tế dự phòng</b>		
188	Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, danh mục, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sức khỏe môi trường cộng đồng.	Vĩnh viễn	
189	Hồ sơ xây dựng ban hành các quy định, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng, hỏa táng.	Vĩnh viễn	
190	Hồ sơ xây dựng ban hành các quy định, tiêu chuẩn về vệ sinh chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt, vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình, vệ sinh cá nhân.	Vĩnh viễn	
191	Hồ sơ hướng dẫn triển khai các hoạt động điều tra, giám sát, đánh giá và phòng chống các yếu tố bất lợi do môi trường và biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng	Vĩnh viễn	
192	Hồ sơ xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, danh mục, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	Vĩnh viễn	
193	Hồ sơ chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường	Vĩnh viễn	

194	Hồ sơ thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.	Vĩnh viễn	
195	Hồ sơ xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS	Vĩnh viễn	
196	Hồ sơ đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	Vĩnh viễn	
197	Hồ sơ quản lý chương trình phòng chống HIV/AIDS	Vĩnh viễn	
198	Hồ sơ xây dựng cơ sở dữ liệu và báo cáo về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	Vĩnh viễn	
199	Hồ sơ đăng ký lưu hành chế phẩm	Vĩnh viễn	Khoản 2 Điều 18 nghị định số 91/2016/NĐ-CP
200	Hồ sơ tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản QPPL về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế	Vĩnh viễn	Luật BVMT năm 2020, Thông tư 20/2021/T T-BYT
201	Hồ sơ xây dựng quy định chuyên môn, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích	Vĩnh viễn	
202	Hồ sơ xây dựng Danh mục bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp tại Việt Nam	Vĩnh viễn	
203	Hồ sơ xây dựng văn bản QPPL về lĩnh vực bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích	Vĩnh viễn	
204	Hồ sơ ứng dụng công nghệ thông tin và hợp tác quốc tế về vệ sinh sức khỏe trường học	50 năm	
205	Hồ sơ tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ sức khỏe con người trước tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và các yếu tố môi trường bất lợi	30 năm	Đề xuất của Cục QLMTYT
206	Hồ sơ thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	20 năm	
207	Hồ sơ về công tác truyền thông, giáo dục về lĩnh vực sức khỏe môi trường cộng đồng	20 năm	

208	Hồ sơ hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân và các phong trào vệ sinh phòng bệnh, nâng cao sức khỏe.	20 năm	
209	Hồ sơ về thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt	20 năm	
210	Hồ sơ chương trình, dự án, đề án về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	20 năm	
211	Hồ sơ đề án, dự án về sức khỏe môi trường cộng đồng	20 năm	
212	Hồ sơ về kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về vệ sinh sức khỏe trường học	20 năm	
213	Hồ sơ công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe phòng chống bệnh tật học đường	20 năm	
214	Hồ sơ kế hoạch, tổ chức tập huấn, đào tạo cho cán bộ làm công tác vệ sinh sức khỏe trường học	20 năm	
215	Hồ sơ công tác phòng chống dịch và phòng chống thiên tai thảm họa	20 năm	
216	Hồ sơ đăng ký lưu hành mới hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	20 năm	
217	Hồ sơ đăng ký gia hạn số đăng ký lưu hành hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	20 năm	
218	Hồ sơ đăng ký lưu hành bổ sung hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	20 năm	
219	Hồ sơ đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	20 năm	
220	Hồ sơ liên quan đến việc đình chỉ, thu hồi số đăng ký lưu hành hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	20 năm	
221	Hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	20 năm	
222	Hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành tự do hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	20 năm	
223	Hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện kiểm nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	20 năm	
224	Hồ sơ xây dựng Đề án chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp	20 năm	
225	Hồ sơ cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về Y tế lao động, huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật	20 năm	

226	Hồ sơ theo dõi về quản lý chất thải y tế	20 năm	
227	Hồ sơ cấp phép đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động	20 năm	
228	Hồ sơ cấp phép phòng khám đủ điều kiện khám, điều trị bệnh nghề nghiệp	20 năm	
229	Hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	20 năm	
230	Hồ sơ xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	10 năm	
231	Hồ sơ triển khai các văn bản pháp luật, chính sách, văn bản chỉ đạo về quản lý chất thải y tế và bảo vệ môi trường trong cơ sở y tế	20 năm	
232	Báo cáo về quản lý chất thải y tế và bảo vệ môi trường trong cơ sở y tế	20 năm	
233	Hồ sơ chỉ đạo về đánh giá tác động môi trường.	20 năm	
234	Hồ sơ kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đánh giá tác động môi trường.	20 năm	
235	Hồ sơ kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường	20 năm	
236	Hồ sơ đăng ký lưu hành chế phẩm không gia hạn theo quy định	20 năm	Khoản 2 Điều 18 Nghị định 91/2016/NĐ-CP
237	Hồ sơ Quản lý hệ thống phòng xét nghiệm khẳng định HIV/AIDS	20 năm	
238	Kế hoạch hoạt động Ủy ban quốc gia phòng chống AIDS và phòng chống ma túy mại dâm	20 năm	
239	Báo cáo kết quả hoạt động phòng AIDS	20 năm	
240	Hồ sơ phân cấp việc cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện và đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính	20 năm	
241	Hồ sơ xây dựng hướng dẫn hoạt động Tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng và mở rộng xét nghiệm	20 năm	
242	Hồ sơ xây dựng hướng dẫn thực hiện giám sát trọng điểm HIV/AIDS	20 năm	
243	Hồ sơ triển khai tư vấn xét nghiệm HIV	20 năm	
244	Hồ sơ quản lý, điều phối và giám sát việc cung ứng sinh phẩm, hóa chất, trang thiết bị liên quan đến xét nghiệm	20 năm	



	HIV		
245	Hồ sơ quản lý số liệu giám sát trọng điểm	20 năm	
246	Hồ sơ quản lý số liệu báo cáo công tác phòng, chống HIV/AIDS, giám sát phát hiện HIV	20 năm	
247	Hồ sơ quản lý phần mềm về điều trị ARV	20 năm	
248	Hồ sơ quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học về HIV/AIDS	20 năm	
249	Hồ sơ quản lý công tác đào tạo nâng cao năng lực hệ thống và chỉ đạo tuyến về HIV/AIDS	20 năm	
250	Hồ sơ triển khai hoạt động can thiệp cho người nghiện ma túy tổng hợp	20 năm	
251	Hồ sơ triển khai can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV trong nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM)	20 năm	
252	Hồ sơ triển khai thí điểm điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng châm cứu	20 năm	
253	Hồ sơ quản lý, điều phối, giám sát việc cung ứng bao cao su, bơm kim tiêm, các vật dụng can thiệp giảm hại khác và các tài liệu truyền thông	20 năm	
254	Hồ sơ quản lý điều trị HIV/AIDS qua bảo hiểm y tế	20 năm	
255	Hồ sơ mở rộng cung cấp xét nghiệm tải lượng HIV qua bảo hiểm y tế	20 năm	
256	Hồ sơ theo dõi điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	20 năm	
257	Hồ sơ quản lý chương trình lao	20 năm	
258	Hồ sơ quản lý chương trình đồng nhiễm viêm gan/HIV (viêm gan B,C)	20 năm	
259	Hồ sơ quản lý thuốc ARV cho điều trị HIV/AIDS	20 năm	
260	Hồ sơ triển khai cung cấp dịch vụ điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP)	20 năm	
261	Hồ sơ dự phòng và giám sát HIV kháng thuốc, quản lý chất lượng điều trị HIV/AIDS	20 năm	
262	Hồ sơ triển khai công tác đào tạo, tập huấn và các nghiên cứu về điều trị HIV/AIDS	20 năm	
263	Hồ sơ theo dõi, giám sát hỗ trợ kỹ thuật về điều trị HIV/AIDS	20 năm	
264	Hồ sơ xây dựng kế hoạch về điều trị HIV/AIDS	20 năm	

265	Hồ sơ triển khai phần mềm quản lý, theo dõi về điều trị HIV/AIDS	20 năm	
266	Hồ sơ triển khai, quản lý điều trị HIV/AIDS cho trẻ em	20 năm	
267	Hồ sơ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích	05 năm	
<b>VI</b>	<b>Nhóm 06. Tài liệu về an toàn thực phẩm</b>		
268	Hồ sơ xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm	Vĩnh viễn	
269	Hồ sơ giám sát phòng ngừa, điều tra và phối hợp ngăn chặn ngộ độc thực phẩm và khắc phục sự cố về thực phẩm Vụ việc nghiêm trọng Vụ việc thường	Vĩnh viễn 20 năm	
270	Hồ sơ, tài liệu về công tác Giám sát và cảnh báo nguy cơ an toàn thực phẩm	50 năm	
271	Hồ sơ ban hành các quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể, khách sạn, nhà hàng, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	30 năm	
272	Báo cáo điều tra KAP	30 năm	
273	Hồ sơ, tài liệu về công tác Hướng dẫn công tác quản lý điều kiện an toàn thực phẩm và GMP	20 năm	
274	Hồ sơ chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng	20 năm	
275	Hồ sơ ban hành các quyết định về tổ chức, nhân sự của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm ( Ủy ban Codex) Việt Nam	20 năm	
276	Hồ sơ ban hành các quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	20 năm	
277	Hồ sơ thẩm định cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do, giấy chứng nhận y tế đối với các thực phẩm xuất khẩu	20 năm	
278	Hồ sơ thẩm định cấp giấy chứng nhận hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định, thay đổi hình ảnh cảnh báo sức khỏe đối với thuốc lá	20 năm	
279	Tài liệu cập nhật và xử lý các thông tin cảnh báo quốc tế về an toàn thực phẩm	20 năm	
280	Hồ sơ hợp tác quốc tế về an toàn thực phẩm	20 năm	
281	Hồ sơ, tài liệu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về an toàn thực phẩm	20 năm	

282	Báo cáo tổng kết, thống kê về công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra an toàn thực phẩm	20 năm	
283	Hồ sơ triển khai hoạt động chỉ đạo tuyến	20 năm	
284	Hồ sơ tài liệu về công tác Phòng chống ngộ độc thực phẩm	20 năm	
285	Hồ sơ, tài liệu về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện trong nước và quốc tế	20 năm	
286	Hồ sơ, tài liệu về công tác Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với phụ gia thực phẩm	20 năm	
287	Hồ sơ, tài liệu về công tác Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với vitamin A để bổ sung vào dầu thực vật	20 năm	
288	Hồ sơ, tài liệu về công tác quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm	20 năm	
289	Hồ sơ cấp đăng ký, thu hồi hồ sơ công bố thực phẩm bảo vệ sức khỏe	20 năm	
290	Hồ sơ, tài liệu liên quan hoạt động xây dựng nội dung và phối hợp tổ chức xuất bản các tài liệu, ấn phẩm về an toàn thực phẩm.	20 năm	
291	Hồ sơ, tài liệu liên quan hoạt động tổ chức nghiên cứu, triển khai, ứng dụng, thử nghiệm đề tài khoa học về an toàn thực phẩm.	20 năm	
292	Hồ sơ, tài liệu liên quan hoạt động kiểm tra, thanh tra, chứng nhận GPM, thẩm xét hồ sơ về an toàn thực phẩm.	20 năm	
293	Hồ sơ, tài liệu liên quan hoạt động kiểm nghiệm thực phẩm, tham gia kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm.	20 năm	
294	Hồ sơ thường trực vệ sinh an toàn thực phẩm của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm ( Ủy ban Codex) Việt Nam	20 năm	
295	Hồ sơ thống kê công tác phòng ngừa, giám sát ngăn chặn ngộ độc thực phẩm và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm	20 năm	
296	Báo cáo tổng kết năm về công tác An toàn thực phẩm	20 năm	
297	Hồ sơ, tài liệu về công tác kế hoạch triển khai hoạt động An toàn thực phẩm	20 năm	
298	Báo cáo Niên giám thống kê số liệu ngộ độc thực phẩm năm	20 năm	
299	Hồ sơ ban hành các quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể, nhà hàng, khách sạn, các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ	20 năm	
300	Hồ sơ tiếp nhận đăng ký công bố, tự công bố sản phẩm, thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn	20 năm	
301	Hồ sơ tiếp nhận, đăng ký bản công bố phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp	20 năm	

	với thực phẩm		
<b>302</b>	Hồ sơ đăng ký, xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt	10 năm	
<b>303</b>	Hồ sơ đăng ký, xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	10 năm	
<b>304</b>	Hồ sơ cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuộc phạm vi đơn vị quản lý	10 năm	
<b>305</b>	Báo cáo hàng tháng, 6 tháng, 9 về công tác An toàn thực phẩm	10 năm	
<b>306</b>	Hồ sơ tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm	10 năm	
<b>VII</b>	<b>Nhóm 07. Tài liệu về Bảo hiểm Y tế</b>		
<b>307</b>	Hồ sơ xây dựng văn bản chỉ đạo điểm, tăng cường công tác Bảo hiểm y tế	Vĩnh viễn	
<b>308</b>	Hồ sơ xây dựng văn bản chỉ đạo điểm, tăng cường công tác giám định Bảo hiểm y tế và thanh toán đa tuyến; Dược và vật tư y tế	Vĩnh viễn	
<b>309</b>	Hồ sơ xây dựng quy định, văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về Bảo hiểm y tế	Vĩnh viễn	
<b>310</b>	Hồ sơ giám định lại Bảo hiểm Y tế	50 năm	
<b>311</b>	Hồ sơ xây dựng ban hành danh mục thuốc, vật tư y tế, danh mục kỹ thuật thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế	30 năm	
<b>312</b>	Hồ sơ thống kê về công tác bảo hiểm y tế	20 năm	
<b>313</b>	Hồ sơ quản lý, thu, truy thu bảo hiểm y tế	20 năm	
<b>314</b>	Hồ sơ tổ chức đấu thầu thuốc, vật tư y tế phục vụ công tác bảo hiểm y tế	20 năm	
<b>315</b>	Hồ sơ phối hợp thực hiện thu, thu nợ bảo hiểm y tế	20 năm	
<b>316</b>	Hồ sơ phối hợp trong việc chi trả các chế độ Bảo hiểm Y tế	20 năm	
<b>317</b>	Hồ sơ xây dựng nhằm cân đối quỹ bảo hiểm y tế	30 năm	
<b>318</b>	Hồ sơ xây dựng kế hoạch giám định bảo hiểm y tế và thanh toán đa tuyến; Dược, vật tư y tế	20 năm	

<b>319</b>	Hồ sơ hợp tác với Tổ chức y tế thế giới (WHO) trong công tác Bảo hiểm y tế	20 năm	
<b>320</b>	Hồ sơ về việc ký, thanh lý hợp đồng khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế với các cơ sở khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế	20 năm	
<b>VIII</b>	<b>Nhóm 08. Tài liệu về dân số</b>		
<b>321</b>	Hồ sơ quản lý biến động về dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ gia tăng dân số trên phạm vi cả nước	Vĩnh viễn	
<b>322</b>	Hồ sơ xây dựng, hướng dẫn kiểm tra và tổ chức thực hiện chỉ tiêu, chỉ báo, giải pháp về chất lượng dân số, cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi	Vĩnh viễn	
<b>323</b>	Hồ sơ tổ chức điều tra, khảo sát, phân tích số liệu về dân số	Vĩnh viễn	
<b>324</b>	Hồ sơ thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế-xã hội có liên quan tới chính sách về dân số và phát triển	Vĩnh viễn	
<b>325</b>	Hồ sơ xây dựng về quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số	Vĩnh viễn	
<b>326</b>	Hồ sơ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện, giám sát các chương trình, chính sách về dân số	50 năm	
<b>327</b>	Hồ sơ xây dựng, phê duyệt Đề án điều chỉnh mức sinh giữa các vùng, đối tượng đến năm 2030	50 năm	
<b>328</b>	Hồ sơ quản lý về biến động dân số	50 năm	
<b>329</b>	Hồ sơ thu thập thông tin nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD	50 năm	
<b>330</b>	Hồ sơ hướng dẫn sàng lọc trước sinh và sơ sinh	50 năm	
<b>331</b>	Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm về Dân số, và chính sách dân số	50 năm	
<b>332</b>	Hồ sơ xây dựng kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số	50 năm	
<b>333</b>	Hồ sơ xây dựng, đề xuất các tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn lưu trữ, phân phối, các kênh phân phối miễn phí, tiếp thị xã hội và bảo quản phương tiện tránh thai	50 năm	
<b>334</b>	Hồ sơ chủ trì, xây dựng mô hình thí điểm cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng	50 năm	
<b>335</b>	Hồ sơ về danh mục, số lượng phương tiện tránh thai	20 năm	
<b>336</b>	Hồ sơ thu thập thông tin về tác động của quá trình di cư	20 năm	

	và sự biến đổi quy mô dân số		
337	Hồ sơ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh	20 năm	
338	Hồ sơ về hoạt động bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ	20 năm	
339	Hồ sơ về triển khai công tác truyền thông dân số	20 năm	
340	Hồ sơ xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình trọng lĩnh vực cơ cấu, chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	20 năm	
341	Hồ sơ thiết kế, sản xuất các tài liệu, sản phẩm, ấn phẩm truyền thông - giáo dục về dân số	20 năm	
342	Hồ sơ về phổ biến, giáo dục các quy định pháp luật chính sách dân số	20 năm	
343	Hồ sơ về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giới, bình đẳng giới	15 năm	
344	Hồ sơ đánh giá các bằng chứng về nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Việt Nam	15 năm	
<b>IX</b>	<b>Nhóm 09. Tài liệu về Sức khỏe Bà mẹ trẻ em</b>		
345	Hồ sơ xây dựng, ban hành hệ thống chỉ tiêu, chỉ báo về sức khỏe sinh sản	Vĩnh viễn	
346	Hồ sơ quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản	Vĩnh viễn	
347	Hồ sơ cho phép các cơ sở y tế thực hiện việc xác định giới tính	Vĩnh viễn	
348	Hồ sơ cho phép các cơ sở y tế thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản( thụ tinh trong ống nghiệm, thụ tinh nhân tạo, mang thai hộ...) theo quy định của pháp luật	Vĩnh viễn	
349	Hồ sơ tài liệu và sổ sách về cấp và sử dụng giấy chứng sinh	Vĩnh viễn	
350	Hồ sơ, tài liệu về kỹ thuật thụ tinh nhân tạo	Vĩnh viễn	
351	Hồ sơ cho, nhận tinh trùng, noãn, phôi	Vĩnh viễn	
352	Hồ sơ, tài liệu về mang thai hộ	50 năm	
353	Hồ sơ xây dựng dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai	50 năm	

<b>354</b>	Hồ sơ chăm sóc dinh dưỡng phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ trẻ em	50 năm	
<b>355</b>	Hồ sơ về phòng chống xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em	30 năm	
<b>356</b>	Hồ sơ quản lý dịch vụ phá thai an toàn	20 năm	
<b>357</b>	Hồ sơ về phòng chống nhiễm khuẩn và ung thư đường sinh sản	20 năm	
<b>358</b>	Hồ sơ loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con	20 năm	
<b>359</b>	Hồ sơ chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên	20 năm	
<b>360</b>	Hồ sơ chăm sóc sức khỏe sinh sản nam giới và người cao tuổi	20 năm	
<b>361</b>	Hồ sơ quản lý các tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản	20 năm	